

Bản án số 33/2021/HSST
Ngày 09 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết và ông Đinh Công Hiến

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Ngọc Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 09/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HSST ngày 29/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

1. Hoàng Trung A (*Tên gọi khác không*), sinh năm 2000; tại xã G, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú thôn V 1, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Vũ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 357/QĐ-XPHC ngày 09/10/2019, Công an huyện V, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt Cảnh cáo về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/01/2021 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thế A1 (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1999; tại xã T, huyện V, tỉnh N; Nơi cư trú xóm H, xã T, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2017/HSST ngày 03/11/2017, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Đặng Thế A 12 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N xử phạt Đặng Thế A1 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản";

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/3/2021, chuyển tạm giam ngày 21/3/2021 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1950; nơi cư trú thôn G, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Ông **Đinh Kim H**, sinh năm 1954; nơi cư trú xóm 7, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Đinh Văn H1**, sinh năm 1996; Nơi cư trú thôn 2, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

Anh **Hà Huy T**, sinh năm 1993; Nơi cư trú thôn 2, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

*** Người làm chứng:**

Bà **Hoàng Thị N** vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Thế A1 và Hoàng Trung A là bạn bè quen biết nhau để có tiền tiêu xài cá nhân Trung A và Thế A1 đã nảy sinh ý định đi trộm cắp chó; một tuần trước khi thực hiện hành vi trộm cắp Thế A1 và Trung A đã đặt mua trên mạng 01 bộ kích điện giá 500.000 đồng và tự chế 01 dây chòng chó bằng kim loại quấn bằng dính màu đen dài 02 mét, đầu chòng có gắn 02 gai kim loại hình sao, đầu tay cầm nối với dây điện màu trắng đỏ dài 2,5 mét bên ngoài quấn băng dính màu đen, cất giấu ở quán cho thuê xe máy 98, đường 477, thôn T, xã G, huyện V của Thế A1.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/11/2020, Trung A ngồi ở quán cho thuê xe máy 98 và gọi điện rủ Thế A đi bắt trộm chó, Thế A1 đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 35N1 – ***, đến quán cho thuê xe máy 98, tại đường 477, thôn T, xã G, huyện V, Thế A1 dựng xe ở ngoài sân đi vào lấy 01 bì xác rắn màu xanh và 01 cuộn băng dính màu đen, Trung A đi ra dắt xe vào quán lấy dây điện, bộ kích điện lắp vào cốp xe. Sau đó Thế A1 và Trung A đeo khẩu trang, Trung A điều khiển xe mô tô chở Thế A1 ngồi phía sau đi vào các trục đường thôn, xã trên địa bàn huyện V tìm chó của người dân để trộm cắp. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến địa phận thôn G, xã G, Trung A nhìn thấy ở rìa đường bên phải có 01 con chó, lông màu xám, trọng lượng 24,2 kg, của gia đình bà Nguyễn Thị M đang chạy ở rìa đường, Trung A điều khiển xe áp sát con chó, Thế A1 cầm chòng đồng thời bật công tắc điện chòng vào cổ con chó khiến con chó bị ngất đi không kêu được, Trung A tăng tốc xe lấy đà để Thế A1 ngồi sau kéo con chó lên xe, Thế A1 kéo được con chó lên thì dùng băng dính đen quấn chân và miệng con chó lại. Khi đi đến đoạn đường vắng người Trung A dừng xe để Thế A bỏ con chó vào bì xác rắn, quấn miệng bì lại, để ở giá để hàng giữa xe. Sau đó cả hai di chuyển lên đê Đầm Cút thuộc xã G, để tiếp tục trộm cắp chó. Khoảng 13 giờ 30 phút, khi cả hai đi đến đoạn đường thuộc xóm 7, xã G, cũng như hành vi lần trước Trung A và Thế A1 đã bắt được có 01 con chó lông

màu đen vàng, trọng lượng 16,5 kg, của gia đình ông Đinh Kim H thả rông không có người trông coi. Sau khi bắt được 02 con chó Thế A1 nói mang chó đi bán thì Trung A quay đầu xe đi về phía khu công nghiệp thuộc xã Gia V đi về hướng ngã ba Gián Khẩu, sau đó rẽ lên xã T, huyện V. Lúc này, bà M và ông H phát hiện con chó của gia đình bị mất nên đã trình báo với cơ quan Công an. Công an huyện V đã triển khai lực lượng Công an các xã trên địa bàn tuần tra truy bắt đối tượng. Khoảng 13 giờ 50 phút, khi Trung A điều khiển xe mô tô chở Thế A1 và bì đựng chó đến đường đê sông Đáy, thuộc địa phận xóm 5, thôn Phương Đ, xã T, thì bị tổ tuần tra Công an xã T phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra, khi phát hiện lực lượng Công an thì Trung A đã điều khiển xe quay lại bỏ chạy, khi đến đoạn đường kênh phía Bắc thuộc xóm 5, thôn Phương Đ, xã T, Thế A1 đã vứt chiếc chông chó xuống đường và nói với Trung A: “*Nhấc chân lên*”, Trung A nhấc chân phải lên, Thế A ngồi sau nghiêng người sang bên phải vòng tay qua người Trung A cầm bì đựng chó kéo vứt xuống đường, sau đó Trung A tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Thế A1 bỏ chạy. Khi đến khu vực mỏ đá Ao Bèo thuộc địa phận thôn Đá H, xã G, do không còn đường đi nên Trung A và Thế A1 bỏ lại xe mô tô trên đường và chạy bộ lên núi đá, trên đường đi Thế A cởi áo ngoài và dép vứt trên đường và chạy vào vườn nhà ông Trần Văn T, sinh năm 1955, trú tại thôn Đá H, xã G; Trung A vứt bỏ lại 01 đôi giày bata nhãn hiệu Thượng Đình và chạy lên núi mỏ đá Ao Bèo lẫn trốn. Sau khi ẩn nấp trên núi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Trung A và Thế A đi xuống núi chạy ra đường quốc lộ 1A để bắt xe khách đi lẫn trốn. Ngày 25/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã triệu tập Hoàng Trung A lên làm việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Thu tại đường đê Kênh phía Bắc, xóm 5 Phương Đ, xã T, huyện V, tỉnh N gồm:

- 01 bao bì xác rắn màu xanh bị rách. Bên trong có: 01 con chó lông màu xám, trọng lượng 24,2 kilogam; 01 con chó lông màu đen vàng, trọng lượng 16,5 kilogam (*đều đã bị chết*).

- 01 dây chông chó tự chế bằng kim loại, quần băng dính màu đen dài 02 mét, đầu chông có gắn 02 gai kim loại hình sao, đầu tay cầm nối với dây điện màu trắng đỏ dài 2,5 mét bên ngoài quần băng dính màu đen.

Thu tại đường mỏ đá Ao Bèo, thôn Đá H, xã G, huyện V, tỉnh N gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirrius_Yamaha, Biêm kiểm soát 35N1_***. Trong cốp xe có 01 bộ kích điện không rõ nhãn hiệu, vỏ nhựa màu đen kích thước (20 x 12 x 07) cm, có chữ Trung Quốc và số 48V12AH2014.10-400-889-8950, vỏ hộp nhựa nứt vỡ, có dây điện màu đỏ trắng đầu nối với bình ắc quy xe mô tô qua 01 dây điện màu vàng, đầu nối với 01 công tắc và gắn bên trái thanh kim loại bảo vệ yên xe.

- 01 chiếc áo dài tay, màu xám (loại áo bảo hộ lao động).

Thu tại vườn gia đình ông Trần Văn T, sinh năm 1955, trú tại thôn Đá H, xã G, huyện V, tỉnh N gồm:

- 01 đôi giày vải có in chữ Thượng Đình, cỡ giày số 31, bám bùn đất.
- 01 đôi dép lê, loại dép xốp nhựa màu xám xanh, cỡ dép số 43 dính nhiều bùn đất.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có Yêu cầu định giá tài sản, xác định giá trị của 01 con chó lông màu xám, trọng lượng 24,2 kg và 01 con chó lông màu đen vàng, trọng lượng 16,5 kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KLĐG-HĐ ngày 11/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện V xác định giá trị của số tài sản trên cụ thể như sau:

- 01 con chó lông màu xám, trọng lượng 24,2 kg có giá trị là 2.057.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).
- 01 con chó lông màu đen vàng, trọng lượng 16,5 kg có giá trị là 1.402.500 đồng (*Một triệu bốn trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng*).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 trộm cắp của gia đình ông Đinh Kim H và gia đình bà Đinh Thị M 3.459.500 đồng (*Ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Ngày 18/3/2021 Đặng Thế A1 bị bắt theo quyết định truy nã số 01 ngày 5/02/2021, của Cơ quan CSĐT Công an huyện V.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-GV ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Đặng Thế A1** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**”, theo điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; **Hoàng Trung A** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị hại là ông Đinh Kim H và bà Nguyễn Thị M trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 chiếm đoạt. Ông Đinh Kim H đã nhận 01 con chó lông màu đen vàng khối lượng 16,5 kg và số tiền 2.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị M đã nhận 01 con chó lông màu xám khối lượng 24,2 kg và số tiền 2.000.000 đồng, do gia đình bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế

A1 bồi thường theo thỏa thuận và cơ quan Công an trả lại. Ông H, bà M không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hà Huy T và anh Đinh Văn H1 trong quá trình điều tra trình bày: Anh Hà Huy T có xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – *** cho anh Đinh Văn H1 mượn, sau đó anh H1 cho Đặng Thế A1 mượn làm phương tiện đi lại. Anh T và anh H1 không biết Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau khi vụ án xảy ra anh T và anh H1 mới biết. Hiện nay, anh T đã được cơ quan Công an trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – ***. Anh T và anh H1 không có ý kiến đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Hoàng Trung A và Đặng Thế A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thế A1 từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2021. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn màu xanh bị rách; 01 dây chòng chó tự chế bằng kim loại, quần băng dính màu đen dài 02 mét, đầu chòng có gắn 02 gai kim loại hình sao, đầu nối với dây điện màu trắng đỏ dài 2,5 mét bên ngoài quần băng dính màu đen; 01 bộ kích điện không rõ nhãn hiệu, vỏ nhựa màu đen kích thước (20 x 12 x 07) cm, có chữ Trung Quốc và số 48V12AH2014.10-400-889-8950, vỏ hộp nhựa nứt vỡ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, nhưng các bị can đã sử dụng vào việc phạm tội; Đối với 01 chiếc áo dài tay, màu xám (loại áo bảo hộ lao động); 01 đôi giày vải có in chữ Thượng Đình, cỡ giày số 31, bám bùn đất; 01 đôi dép lê, loại dép xộp nhựa màu xám xanh, cỡ dép số 43, bám bùn đất, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Đặng Thế A là người đã có hai tiền án, trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 13/11/2020, tại khu vực đường thuộc thôn G, xã G và đội 7, xã G đều thuộc huyện V, tỉnh N. Bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 con chó của gia đình bà Nguyễn Thị M và gia đình ông Đinh Kim H. Tổng giá trị tài sản là 3.459.500 đồng (*Ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g, Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Hành vi của bị cáo Đặng Thế A1 đã nêu trên là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hoàng Trung A đã nêu trên là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mà lại đi trộm cắp kiếm tiền bất chính. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Hoàng Trung A là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Đặng Thế A1 cùng tham gia trộm cắp tài sản. Do vậy, Hoàng Trung A giữ vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Đặng Thế A1 là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, Đặng Thế A1 xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; điều tự nguyện bồi thường thiệt hại theo thoả thuận cho bị hại; bị cáo Hoàng Trung A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Đặng Thế A1

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Đinh Kim H và bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản do cơ quan Công an trả lại và mỗi người nhận số tiền 2.000.000 đồng do gia đình bị cáo Đặng Thế A1 và Hoàng Trung A bồi thường, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 con chó, lông màu xám, trọng lượng 24,2 kg và 01 con chó, lông màu đen vàng, trọng lượng 16,5 kg (*đều đã chết*), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình bà Nguyễn Thị M và gia đình ông Đinh Kim H. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho bà M và ông H.

Đối với 01 bao bì xác rắn màu xanh bị rách; 01 dây chòng chó tự chế bằng kim loại, quần băng dính màu đen dài 02 mét, đầu chòng có gắn 02 gai kim loại hình sao, đầu nối với dây điện màu trắng đỏ dài 2,5 mét bên ngoài quần băng dính màu đen; 01 bộ kích điện không rõ nhãn hiệu, vỏ nhựa màu đen kích thước (20 x 12 x 07) cm, có chữ Trung Quốc và số 48V12AH2014.10-400-889-8950, vỏ hộp nhựa nứt vỡ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, nhưng các bị can đã sử dụng vào việc phạm tội; Đối với 01 chiếc áo dài tay, màu xám (loại áo bảo hộ lao động); 01 đôi giày vải có in chữ Thượng Đình, cỡ giày số 31, bám bùn đất; 01 đôi dép lê, loại dép xốp nhựa màu xám xanh, cỡ dép số 43, bám bùn đất, là công cụ mà các bị cáo sử dụng để trộm cắp tài sản và vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên Thế A1 và Trung A không đề nghị nhận lại. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu, Biểm kiểm soát 35N1-***, là chiếc xe mà Thế A1 và Trung A đã sử dụng để đi trộm cắp chó. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Hà Huy T, sinh năm 1993, trú tại thôn 2, xã G, anh T cho anh Đinh Văn H1, sinh năm 1996, trú tại thôn 2, xã G mượn, sau đó anh H1 cho Đặng Thế A1 mượn làm phương tiện đi lại. Anh T và anh H1 không biết Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, là phù hợp.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại bàn phím của Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 sử dụng để liên lạc rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, quá trình chạy trốn Thế A1 và Trung A đã làm rơi 02 điện thoại nêu trên, không biết rơi ở đâu, thời gian nào. Vì vậy, không có căn cứ để truy tìm, xử lý.

[12]. **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Trung A và Đặng Thế A1** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thế A1** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/3/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Trung A** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/1/2021.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn màu xanh bị rách; 01 dây chòng chó tự chế bằng kim loại, quần băng dính màu đen dài 02 mét, đầu chòng có gắn 02 gai kim loại hình sao, đầu nối với dây điện màu trắng đỏ dài 2,5 mét bên ngoài quần băng dính màu đen; 01 bộ kích điện không rõ nhãn hiệu, vỏ nhựa màu đen kích thước (20 x 12 x 07) cm, có chữ Trung Quốc và số 48V12AH2014.10-400-889-8950, vỏ hộp nhựa nứt vỡ, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, nhưng các bị can đã sử dụng vào việc phạm tội; Đối với 01 chiếc áo dài tay, màu xám (loại áo bảo hộ lao động); 01 đôi giày vải có in chữ Thượng Đình, cỡ giày số 31, bám bùn đất; 01 đôi dép lê, loại dép xộp nhựa màu xám xanh, cỡ dép số 43, bám bùn đất, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/04/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Hoàng Trung A và Đặng Thế A1 mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền
địa phương nơi bị cáo cư trú).

Hà Thiện Thành